

Số: /KH-SGD&ĐT

Lào Cai, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững, ngành GD&ĐT tạo năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2023; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy về Giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025, năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững năm 2023, trong toàn ngành giáo dục.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với học sinh con hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn...

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4 tuổi; thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT, mở rộng quy mô học sinh THPT phù hợp với việc phát triển đào tạo nghề nhằm xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Yêu cầu

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục phải xác định công tác xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với các hoạt động chuyên môn của đơn vị; là trách nhiệm của từng cá nhân cán bộ, giáo viên, học sinh và của toàn ngành để tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Bám sát các nội dung, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững của Trung ương và của địa phương, lồng ghép với triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phát triển giáo dục và đào tạo để thực hiện.

Triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phối hợp tốt với các tổ chức chính trị, xã hội của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện.

II. Mục tiêu

1. Thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

1.1. Tiêu chí số 5 (trường học): Tích cực, chủ động tham mưu huy động mọi nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; thực hiện chuẩn hóa giáo dục vùng cao; đẩy mạnh xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; duy trì và nâng cao chất lượng đạt tiêu chí 5 đối với các xã đã đạt chuẩn; phấn đấu đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 67,2% trường đạt chuẩn quốc gia, 89/127 xã đạt tiêu chí trường học theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

1.2. Tiêu chí số 14 (giáo dục): Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học; duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, triển khai thực hiện phổ cập mầm non cho trẻ 4 tuổi; tích cực triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2025; duy trì và nâng cao chất lượng đạt tiêu chí 14 đối với các xã đã đạt chuẩn; phấn đấu đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 116/127 xã đạt tiêu chí giáo dục và đào tạo trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 26 xã đạt tiêu chí giáo dục và đào tạo có thêm 02 xã đạt tiêu chí giáo dục trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

2. Thực hiện các tiêu về giảm nghèo bền vững

Tập trung tham mưu chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, giai đoạn 2021-2025 (Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 305/KH--UBND ngày 12/9/2022, Kế hoạch 366/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh...); các chế độ chính sách của TW và địa phương đối với học sinh con hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn..., gắn với giải quyết các chỉ tiêu về mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; phấn đấu hết năm 2023, tỷ lệ trẻ em (từ 6-14 tuổi) thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt từ 95% trở lên.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tăng cường công tác tuyên truyền và thực hiện các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động; đưa thông tin chính xác, đầy đủ, khách quan, kịp thời, góp phần tạo sự thống nhất và đồng thuận trong xã hội để triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung và công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững nói riêng. Góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh cũng như của ngành Giáo dục trong năm 2023.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững" theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh về truyền thông về

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động, gắn với thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực" trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025.

2. Rà soát, sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp học lý đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân

Tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, giai đoạn 2022-2030 theo Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh.

Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục tích cực tham mưu với UBND huyện, thị xã, thành phố rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới, quy mô trường, lớp các cấp học từng năm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Trong đó: Tập trung rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường, lớp chi tiết, cụ thể đến từng lớp, từng thôn, bản; thực hiện giảm số lượng trường, xóa, gộp điểm trường, giảm lớp, giảm học sinh ở điểm trường, tăng số học sinh ở trường chính, tăng số học sinh/lớp để tập trung đầu tư; gắn sắp xếp trường, lớp với thực hiện tinh, giản biên chế, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Củng cố phát triển mô hình hoạt động của các Trung tâm HTCD theo hướng bền vững, linh hoạt và hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, liên tục, suốt đời cho mọi người dân.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

Chủ động triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 1677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Lào Cai về triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ về công tác quản lý giáo dục, nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Chú trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân; phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực sáng tạo của học sinh. Nâng cao chất lượng dạy học môn tin học, ngoại ngữ ở các cơ sở giáo dục.

Đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình trường học, mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp giáo dục, mô hình quản lý giáo dục hiệu quả của giáo dục Lào Cai.

Nâng cao tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia (CSVN, đội ngũ, chất lượng giáo dục...); triển khai hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ, Đề án Phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú...

4. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh; xây dựng xã hội học tập.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, từng bước triển khai thực hiện phổ cập mầm non cho trẻ 4 tuổi ở 100% các xã.

Đẩy mạnh và có giải pháp sáng tạo, hiệu quả trong xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, tập trung vào thanh niên, phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ ở vùng cao, người trong độ tuổi lao động, chống tái mù chữ...

Chỉ đạo nâng cao tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần ở vùng cao đảm bảo bền vững. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện bền vững, thực chất.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp và phân luồng cho học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT, học nghề, TCCN; định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động, phục vụ nhu cầu của tỉnh (du lịch, khai khoáng, dịch vụ...)

Tiếp tục triển khai các mô hình giáo dục tiên tiến, phù hợp: Mô hình trường học gắn với lao động sản xuất (trồng rau xanh, chăn nuôi lợn, gà...); mô hình trường học gắn với du lịch; mô hình trường học; Trường học gắn với thực tiễn; trường học “Nông trường, nông trại”, trường học “Du lịch, sinh thái”, trường học “Đa văn hóa”...

Tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập suốt đời cho người lớn; phân đấu mỗi cán bộ, đảng viên và gia đình cán bộ, đảng viên trở thành đơn vị học tập, công dân học tập và gia đình học tập.

5. Xây dựng CSVN, tăng cường đầu tư trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 6 của Tỉnh ủy Lào Cai; tham mưu cho UBND cấp huyện, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học giai đoạn 2022-2025 đã được phê duyệt, Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu mầm non, phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi và trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2027. Tích cực triển khai thực hiện chuẩn hóa giáo dục vùng cao theo Quyết định số 1180/QĐ-SGD&ĐT ngày 12/10/2020 và Công văn số 242/SGD&ĐT-GDTrH ngày 23/02/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tập trung nguồn vốn, trên cơ sở lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án: Chương trình xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2035, nước sạch và vệ sinh nông thôn... để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các nhà trường.

Tăng cường việc quản lý, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị dạy học, các phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị, phòng chức năng khác để hỗ trợ giảng dạy. Tổ chức các phong trào tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học của giáo viên và học sinh.

Các Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, hàng năm cân đối ngân sách phù hợp và huy động mọi nguồn lực để thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn cần thiết, liên quan đến cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhằm đảm bảo việc xây dựng trường chuẩn quốc gia tại địa phương theo lộ trình đề ra.

Đẩy mạnh xã hội hóa, vận động nhân dân, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp tự nguyện đóng góp kinh phí hợp pháp xây dựng CSVC trường học, mua sắm thiết bị dạy học...

Đối với các xã đã được công nhận nông thôn mới, xã đạt tiêu chí trường học, tiêu chí giáo dục và các xã trong lộ trình phấn đấu đạt chuẩn, các cơ sở giáo dục phải xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì, nâng cao chất lượng và lộ trình phấn đấu đạt chuẩn từng tiêu chí.

6. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách của Trung ương; rà soát tham mưu điều chỉnh, bổ sung các chính sách của địa phương

Tiếp tục rà soát đề tham mưu cho UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của HĐND tỉnh đảm bảo phù hợp với thực tiễn giáo dục vùng cao, thực hiện đổi mới giáo dục.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức sâu sắc cho nhân dân, cha mẹ học sinh, học sinh thấy rõ được sự quan tâm của Tỉnh đối với học sinh, nhân dân từ đó nâng cao có trách nhiệm cao đối với sự nghiệp giáo dục, phát triển kinh tế- xã hội.

Tiếp tục có các giải pháp để nâng cao năng lực quản lý tài chính, thực hiện chế độ chính sách cho chủ tài khoản (hiệu trưởng), kế toán các cơ sở giáo dục.

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, đặc biệt sự giám sát cộng đồng, giám sát của nhân dân, cha mẹ học sinh về thực hiện chế độ chính sách cho học sinh và giáo viên, Nghị quyết của HĐND tỉnh.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Sở GD&ĐT

Chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện đồng thời đề ra các giải pháp phù hợp để đảm bảo đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra

Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo với lộ trình, giải pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đồng thời tác động, hỗ trợ tạo điều kiện để các xã triển khai thực hiện tốt các tiêu chí nông thôn mới thuộc lĩnh vực giáo dục.

2. Đối với Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục

Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT và UBND các huyện, thị xã, thành phố, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu chung của tỉnh, ngành và địa phương.

Tích cực, chủ động tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố, phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội tại địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ giáo dục nói chung và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm và báo cáo khác theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh và Sở GD&ĐT.

Hàng năm căn cứ vào kết quả thực hiện, tham mưu cho UBND huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định tiêu chí trường học vfa giáo dục, gửi về Sở GD&ĐT thẩm định theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh Lào Cai;
- Sở LĐTB&XH;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Tổ giúp việc Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT;
- Lưu: KHTH, VT

GIÁM ĐỐC

Dương Bích Nguyệt